

Số: 34/TB-STNMT      Số: 918      Quảng Bình, ngày 29 tháng 8 năm 2018  
ĐẾN      Ngày: 30/8/2018

**THÔNG BÁO**

**Kết quả kiểm tra hiện trạng sử dụng đất, nhà ở và công trình đã xây dựng  
trên đất và điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất của  
Chủ đầu tư Dự án Khu nhà ở thương mại Mỹ Cảnh,  
tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới (Đợt 1)**

Sau khi nhận được hồ sơ báo cáo kết quả thực hiện Dự án Khu nhà ở thương mại Mỹ Cảnh, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới của Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh. Vừa qua, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các sở, ngành và chính quyền địa phương có đất tổ chức kiểm tra hiện trạng sử dụng đất, nhà ở và công trình xây dựng trên đất và điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất của chủ đầu tư dự án theo quy định tại Điều 194 Luật đất đai, Điều 41 và Điều 72 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Căn cứ Công văn số 54/UBND-TNMT ngày 11/01/2018 của UBND tỉnh về việc giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển quyền sử dụng đất tại các dự án khu nhà ở thương mại, khu đô thị, hồ sơ dự án, kết quả kiểm tra thực địa và Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình Dự án Khu nhà ở thương mại Mỹ Cảnh, ngày 07/8/2018 của Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo kết quả kiểm tra cụ thể như sau:

**I. Thông tin về dự án:**

1. Tên Dự án: Dự án Khu nhà ở thương mại Mỹ Cảnh.
2. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh.
3. Địa điểm xây dựng: Xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.
4. Nội dung và quy mô của dự án:

Dự án Khu nhà ở thương mại Mỹ Cảnh (Khu A và Khu B) tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới được UBND tỉnh chấp thuận đầu tư dự án tại Công văn số 574/UBND-XDCB ngày 08/5/2014 và Công văn số 1134/UBND-XDCB ngày 11/7/2018 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chấp thuận đầu tư dự án Dự án Khu nhà ở thương mại Mỹ Cảnh. UBND tỉnh giao đất tại Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 04/8/2015 của UBND tỉnh, Quyết định số 2831/QĐ-UBND ngày 27/8/2018 về việc điều chỉnh Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 04/8/2015 và Quyết định số 2830/QĐ-UBND ngày 27/8/2018.

- Tổng diện tích khu đất xây dựng Dự án: 54.760,8 m<sup>2</sup>. Trong đó: ✓



- Khu A: 67/71 lô, diện tích 23.003,0 m<sup>2</sup>.

*(Có Bảng thống kê các thửa đất đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuộc Dự án Khu nhà ở thương mại Mỹ Cảnh (Đợt 1) kèm theo)*

2. Đề nghị Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho chủ đầu tư trước khi thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo đúng quy định.

Đề nghị Trung tâm Tin học - Công báo thuộc Văn phòng UBND tỉnh đăng Thông báo này trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường đăng Thông báo này trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

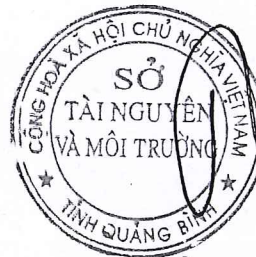
Vậy, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo để Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh và Văn phòng Đăng ký đất đai biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo Sở;
- Công ty CP Tập đoàn Trường Thịnh;
- Văn phòng ĐKĐĐ;
- Trung tâm THCB-VP UBND tỉnh;
- Trung tâm CNTT TNMT;
- Lưu: VT, CCQLĐĐ(2).

*Mum*

**GIÁM ĐỐC**



**Trần Phong**



**BẢNG THỐNG KÊ CÁC THỬA ĐẤT ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT THUỘC DỰ ÁN KHU NHÀ Ở THƯƠNG MẠI MỸ CẢNH, XÃ BẢO NINH (ĐỢT 1)**

*(Kèm theo Thông báo số 34/TB-STNMT ngày 29/8/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình)*

STT	Ký hiệu lô đất theo quy hoạch	Số thửa đất theo BĐDC	Tờ bản đồ ĐC số	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Ghi chú
1	A1.1	2	69	382,0	ONT	
2	A1.2	3	69	394,0	ONT	
3	A1.3	6	69	481,0	ONT	
4	A1.4	1	69	325,0	ONT	
5	A1.5	4	69	352,0	ONT	
6	A1.6	5	69	420,0	ONT	
7	A2.1	11	69	1.802,0	ONT	
8	A3.1	40	31	554,0	ONT	
9	A3.3	18	31	278,0	ONT	
10	A3.4	17	31	305,0	ONT	
11	A3.5	41	31	593,0	ONT	
12	A3.7	23	31	285,0	ONT	
13	A3.8	24	31	312,0	ONT	
14	A4.1	28	31	336,0	ONT	
15	A4.2	27	31	278,0	ONT	
16	A4.3	26	31	276,0	ONT	
17	A4.4	25	31	298,0	ONT	
18	A4.5	29	31	368,0	ONT	
19	A4.6	30	31	286,0	ONT	
20	A4.7	31	31	286,0	ONT	
21	A4.8	32	31	310,0	ONT	
22	A5.1	53	32	271,0	ONT	
23	A5.2	52	32	285,0	ONT	
24	A5.3	45	32	285,0	ONT	
25	A5.4	44	32	285,0	ONT	
26	A5.5	37	32	285,0	ONT	
27	A5.6	35	32	285,0	ONT	
28	A5.7	34	32	285,0	ONT	
29	A5.8	28	32	288,0	ONT	
30	A5.9	33	32	279,0	ONT	
31	A5.10	36	32	278,0	ONT	
32	A5.11	38	32	278,0	ONT	
33	A5.12	43	32	277,0	ONT	
34	A5.13	46	32	276,0	ONT	
35	A5.14	51	32	276,0	ONT	





STT	Ký hiệu lô đất theo quy hoạch	Số thửa đất theo BĐDC	Tờ bản đồ ĐC số	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Ghi chú
76	B1.9	52	35	260,0	ONT	
77	B1.10	51	35	262,0	ONT	
78	B1.11	50	35	281,0	ONT	
79	B2.1	35	35	288,0	ONT	
80	B2.2	34	35	288,0	ONT	
81	B2.3	12	70	288,0	ONT	
82	B2.4	11	70	288,0	ONT	
83	B2.5	10	70	286,0	ONT	
84	B2.6	9	70	284,0	ONT	
85	B2.7	8	70	284,0	ONT	
86	B2.8	7	70	284,0	ONT	
87	B2.9	6	70	296,0	ONT	
88	B3.1	1	70	332,0	ONT	
89	B3.2	2	70	280,0	ONT	
90	B3.3	3	70	281,0	ONT	
91	B3.4	4	70	282,0	ONT	
92	B3.5	5	70	282,0	ONT	
93	B3.6	48	35	277,0	ONT	
94	B3.7	49	35	380,0	ONT	
95	B4.1	47	35	297,0	ONT	
96	B4.2	46	35	291,0	ONT	
97	B4.3	45	35	281,0	ONT	
98	B4.4	44	35	281,0	ONT	
99	B4.5	43	35	270,0	ONT	
100	B4.6	42	35	253,0	ONT	
101	B4.7	39	35	247,0	ONT	
102	B4.8	40	35	267,0	ONT	
103	B4.9	41	35	280,0	ONT	
104	B4.10	13	70	281,0	ONT	
105	B4.11	14	70	290,0	ONT	
106	B4.12	15	70	323,0	ONT	
	<b>Tổng cộng</b>			<b>33.948,0</b>		



*[Handwritten signature]*

